

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 62/2025/DS-ST
Ngày 28 - 4 - 2025
“V/v tranh chấp hợp đồng mua bán”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Hoàng Đắc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Sol

Ông Nguyễn Quốc Trung

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phạm Thanh Vũ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Cái Nước.

Ngày 28 tháng 4 năm 2025 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau
xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 86/2025/TLST- DS ngày 07 tháng 03 năm
2025 về tranh chấp hợp đồng mua bán, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số
60/2025/QĐXXST- DS ngày 26 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Hộ kinh doanh T1; Địa chỉ: Khóm B, thị trấn C, huyện C, tỉnh
Cà Mau.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Huỳnh Chí T – Chủ hộ kinh doanh

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền ngày
18/3/2025): Ông Nguyễn Anh D – Nhân viên (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Lê Văn S, sinh năm: 1976 (có mặt).

Bà Nguyễn Thị G, sinh năm: 1980 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp C, xã H, huyện C, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện ngày 07/3/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án, ông
Nguyễn Anh D – Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Ngày 01/01/2024 Hộ kinh doanh T1 có ký hợp đồng bán thức ăn và
thuốc thủy sản cho ông Lê Văn S và bà Nguyễn Thị G. Hộ kinh doanh Thành C đã
giao hàng đúng số lượng, chất lượng theo đơn đặt hàng của ông S và bà G. Quá
trình mua bán, bà G ký xác nhận công nợ Hộ kinh doanh Thành Công với số tiền

578.918.000 đồng vào ngày 31/3/2024. Đến nay ông S và bà G vẫn chưa thanh toán nợ cho H kinh doanh Thành Công. Nay Hộ kinh doanh Thành Công yêu cầu ông S và G thanh toán nợ gốc và lãi tổng cộng 632.886.000 đồng.

Bị đơn ông Lê Văn S trình bày: Ông thừa nhận có ký hợp đồng mua thức ăn, thuốc thủy sản và còn nợ nguyên đơn số tiền 578.918.000 đồng. Do kinh tế khó khăn nên ông yêu cầu trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn trả nợ gốc là 578.918.000 đồng, xin rút lại yêu cầu bị đơn tiền lãi 53.976.000 đồng.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn bà Nguyễn Thị G đầy đủ, đúng theo quy định pháp luật nhưng bà G vẫn vắng mặt và không có văn bản thể hiện ý kiến, cũng không có đơn phản tố gửi cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Nguyễn Thị G đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia phiên tòa xét xử nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà G.

Tại phiên tòa, Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Hộ kinh doanh Thành Công xin rút yêu cầu bị đơn ông Lê Văn S và bà Nguyễn Thị G trả lãi với số tiền 53.976.000 đồng. Xét thấy, việc rút yêu cầu nói trên là hoàn toàn tự nguyện. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử định chỉ đối với yêu cầu của phía nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả tiền lãi 53.976.000 đồng. Nguyên đơn không phải chịu án phí đối với yêu cầu đã đình chỉ xét xử.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng mua bán theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

[3] Về nội dung: Xét yêu cầu của nguyên đơn Hộ kinh doanh Thành Công kiện đòi bị đơn ông Lê Văn S và bà Nguyễn Thị G thanh toán số nợ gốc với số tiền 578.918.000 đồng. Tại phiên tòa bị đơn ông Lê Văn S thừa nhận nợ và đồng ý thanh toán cho nguyên đơn số tiền 578.918.000 đồng. Căn cứ Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự thì việc ông S và bà G còn nợ tiền tiền mua thức ăn và thuốc thủy sản là thực tế có xảy ra, là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh. Hơn nữa, bà Nguyễn Thị G cũng

không có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ được chấp nhận.

Về thời gian và phương thức thanh toán: Bị đơn ông Lê Văn S yêu cầu trả dần, mỗi tháng 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng, nguyên đơn không đồng ý. Xét thấy, các đương sự không thỏa thuận được về thời gian và phương thức thanh toán, đây là thẩm quyền của Cơ quan thi hành án nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm, bị đơn phải chịu 27.157.000 đồng. Nguyên đơn không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 143, 147, 227, 217, 244 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 430, 440 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

2. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hộ kinh doanh Thành Công. Buộc bị đơn ông Lê Văn S và bà Nguyễn Thị G phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền 578.918.000 đồng (Năm trăm bảy mươi tám triệu chín trăm mười tám nghìn đồng).

Kể từ ngày người có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền nêu trên thì hàng tháng phải chịu lãi suất chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thanh toán.

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả tiền lãi là 53.976.000 đồng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Lê Văn S và bà Nguyễn Thị G phải chịu 27.157.000 đồng (chưa nộp).

Nguyên đơn không phải nộp án phí, ngày 07/3/2025 nguyên đơn đã dự nộp tiền tạm ứng án phí 14.658.000 đồng theo biên lai thu số 0019271 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước được trả lại cho nguyên đơn.

Nguyên đơn, người đại diện hợp pháp, ông Lê Văn S có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Nguyễn Thị G vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-THA (gửi Email);
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Hoàng Đắc